

## NGHỊ QUYẾT

### Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục của Trường Đại học Kinh tế Công nghiệp Long An

#### HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 789/QĐ-KĐCLGDSG ngày 19/9/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Kế hoạch số 1036/KH-KĐCLGDSG ngày 14/12/2024 về việc ban hành kế hoạch tổ chức phiên họp Lần thứ 15 của Hội đồng KĐCLGD;

Căn cứ hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục Trường Đại học Kinh tế Công nghiệp Long An;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên họp Lần thứ 15 ngày 05/01/2025.

#### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục Trường Đại học Kinh tế Công nghiệp Long An của đoàn Đánh giá ngoài. Đoàn Đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục Trường Đại học Kinh tế Công nghiệp Long An đúng quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục Trường Đại học Kinh tế Công nghiệp Long An sau thẩm định là: Các lĩnh vực đảm bảo chất lượng về chiến lược, đảm bảo chất lượng về hệ thống, đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng và kết quả hoạt động đều đạt từ mức 3,5 điểm trở lên và không tiêu chuẩn nào có điểm trung bình dưới 2,0 điểm (Chi tiết trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

**Điều 2.** Kiến nghị Trường Đại học Kinh tế Công nghiệp Long An cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng cơ sở giáo dục (Chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

**Điều 3.** Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục cho Trường Đại học Kinh tế Công nghiệp Long An theo quy định hiện hành./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Trường ĐH Kinh tế Công nghiệp Long An;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG  
CHỦ TỊCH**



**Dương Mộng Hà**

**Phụ lục I**  
**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ GIÁO DỤC**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ CÔNG NGHIỆP LONG AN**  
*(Kèm theo Nghị quyết số 34/NQ-HĐKĐCLGD ngày 05/01/2025*  
*của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)*

Lĩnh vực/Tiêu chuẩn	Điểm trung bình	Lĩnh vực/Tiêu chuẩn	Điểm trung bình
<b><i>Lĩnh vực 1: Đảm bảo chất lượng về chiến lược</i></b>	<b>3.88</b>	<b><i>Lĩnh vực 3: Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng</i></b>	<b>3.88</b>
Tiêu chuẩn 1	4.00	Tiêu chuẩn 13	3.80
Tiêu chuẩn 2	4.00	Tiêu chuẩn 14	3.80
Tiêu chuẩn 3	4.00	Tiêu chuẩn 15	3.80
Tiêu chuẩn 4	4.00	Tiêu chuẩn 16	3.75
Tiêu chuẩn 5	3.75	Tiêu chuẩn 17	4.25
Tiêu chuẩn 6	4.00	Tiêu chuẩn 18	4.00
Tiêu chuẩn 7	3.80	Tiêu chuẩn 19	3.75
Tiêu chuẩn 8	3.75	Tiêu chuẩn 20	3.75
<b><i>Lĩnh vực 2: Đảm bảo chất lượng về hệ thống</i></b>	<b>3.91</b>	Tiêu chuẩn 21	4.00
Tiêu chuẩn 9	3.83	<b><i>Lĩnh vực 4: Kết quả hoạt động</i></b>	<b>3.83</b>
Tiêu chuẩn 10	4.00	Tiêu chuẩn 22	4.00
Tiêu chuẩn 11	4.00	Tiêu chuẩn 24	3.83
Tiêu chuẩn 12	3.80	Tiêu chuẩn 24	4.00
		Tiêu chuẩn 25	3.50

**Phụ lục II**  
**KIỆN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ GIÁO DỤC**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ CÔNG NGHIỆP LONG AN**  
*(Kèm theo Nghị quyết số 34/NQ-HĐKĐCLGD ngày 05/01/2025*  
*của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)*

## I. NHỮNG ĐIỂM MẠNH NỔI BẬT

Trường Đại học Kinh tế Công nghiệp Long An đã tự đánh giá và được đoàn Đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Nhà trường có những điểm mạnh nổi bật cần tiếp tục phát huy, cụ thể như sau:

### 1. Lĩnh vực 1: Đảm bảo chất lượng về chiến lược

Trường Đại học Kinh tế Công nghiệp Long An thực hiện quy trình rà soát, thu thập và tổng hợp ý kiến các bên liên quan làm cơ sở điều chỉnh sứ mạng tầm nhìn và giá trị cốt lõi cho giai đoạn 2020-2025. Tôn chỉ, sứ mạng tầm nhìn và giá trị cốt lõi công bố năm 2020 được xây dựng dựa trên nguồn lực và định hướng phát triển của Trường, có tham khảo chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Long An và cả nước. Trường xác định phát triển theo định hướng ứng dụng; tăng cường các nguồn nhân lực để trở thành trường đại học đa ngành, đa lĩnh vực có uy tín trong nước và khu vực. Nội dung, ý nghĩa sứ mạng tầm nhìn và giá trị cốt lõi được tuyên truyền phổ biến qua nhiều hình thức khác nhau; Trường có văn bản chỉ đạo các đơn vị xây dựng kế hoạch và thực hiện các hoạt động theo sứ mạng tầm nhìn và giá trị cốt lõi đã xác định;

Trường đã thiết lập và kiện toàn hệ thống quản trị để đáp ứng với yêu cầu mới, đảm bảo ổn định và hiệu quả. Hội đồng Trường được thành lập theo quy định; Quy chế tổ chức và hoạt động được điều chỉnh, trên cơ sở đó Trường rà soát, điều chỉnh và thành lập các hội đồng tư vấn, các đơn vị nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển. Nhân sự hệ thống quản trị được kiện toàn; các văn bản về tổ chức và quản lý cũng được rà soát, cập nhật cho phù hợp quy định mới. Hội đồng Trường, Đảng ủy Trường ban hành Nghị quyết lãnh đạo các mặt hoạt động; Ban Giám hiệu ban hành kế hoạch và chương trình công tác cụ thể; các đơn vị, bộ phận tùy theo chức năng nhiệm vụ được giao, triển khai các hoạt động liên quan. Việc sửa đổi và bổ sung các quy chế giúp điều chỉnh cơ cấu tổ chức và quản trị, nhân sự lãnh đạo phù hợp với từng giai đoạn phát triển;

Cơ cấu quản lý của Trường được thành lập và kiện toàn theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường, đúng quy định của pháp luật. Lãnh đạo Trường đã tham gia xây dựng, ban hành và tuyên truyền phổ biến Tôn chỉ, Sứ mạng, Tầm nhìn, Giá trị cốt lõi và kế hoạch chiến lược phát triển giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến 2030. Trường đã thực hiện công việc rà soát cơ cấu lãnh đạo và quản lý; có báo cáo kết quả công tác giám sát về các mặt hoạt động; đã có cải tiến những hạn chế của cơ cấu tổ chức cũ qua việc điều chỉnh cơ cấu lãnh đạo và quản lý nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động. Cơ cấu mới phù hợp hơn với yêu cầu phát triển, giúp Trường linh hoạt hơn trong việc thích ứng với những thay đổi nhanh chóng trong môi trường giáo dục;

Trường xây dựng và ban hành Kế hoạch chiến lược phát triển giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn 2030 với nội dung gồm chiến lược phát triển tổng thể và chiến lược phát triển từng lĩnh vực hoạt động chính. Trường có các kế hoạch ngắn hạn theo từng năm học với mục tiêu và các nhiệm vụ trọng tâm nhằm triển khai theo mục tiêu, chỉ tiêu được xác định trong Kế hoạch chiến lược. Trường ban hành quy trình xây dựng các chỉ số thực hiện chính (KPIs), hướng dẫn các đơn vị thiết lập KPIs để đo lường, đánh giá hiệu quả hoạt động trong việc thực hiện các mục tiêu chiến lược; nội dung KPIs, chỉ tiêu phân đầu được xác định rõ ràng, có tính định lượng, có biên độ giao động cho phép, từ đó có thể đo lường được. Lãnh đạo Trường chỉ đạo các đơn vị rà soát, điều chỉnh kế hoạch và giải pháp thực hiện nhằm đạt mục tiêu chiến lược, các KPIs trong từng lĩnh vực;

Trường ban hành quy trình hướng dẫn, giao nhiệm vụ cho các bộ phận tư vấn và đơn vị chức năng xây dựng các chính sách đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng đáp ứng theo quy định; phù hợp với sứ mạng và mục tiêu phát triển của Trường. Trường có đơn vị thực hiện việc giám sát theo quy trình; có báo cáo đánh giá tình hình thực hiện các chính sách đồng thời rút kinh nghiệm và đề ra các biện pháp thực hiện cho thời gian tiếp theo. Trên cơ sở kết quả rà soát, Trường đã có sự điều chỉnh, cập nhật nhiều văn bản pháp quy, quy định, quy chế về các lĩnh vực hoạt động chính của Trường;

Nguồn nhân lực của Trường được quy hoạch để đáp ứng nhu cầu của hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Có các tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên. Có các quy định về các tiêu chuẩn năng lực cụ thể của từng nhóm đối tượng. Trường có kế hoạch và triển khai các hoạt động đáp ứng nhu cầu về đào tạo và phát triển đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên. Các chính sách, quy trình quy hoạch nguồn nhân lực được rà soát và cải tiến;

Hệ thống lập kế hoạch, triển khai, kiểm toán, tăng cường nguồn lực tài chính để hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực, cơ sở hạ tầng nhằm thực hiện tầm nhìn, sứ mạng, các mục tiêu chiến lược của Trường và tuân thủ các quy định. Các kế hoạch tài chính, kế hoạch đầu tư, bảo trì cơ sở vật chất, hạ tầng được rà soát, cập nhật hàng năm; có cơ sở dữ liệu thống kê thu chi thông qua phần mềm kế toán iCount. Trong kỳ đánh giá, doanh thu được duy trì ổn định và có xu hướng tăng. Cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin, các thiết bị dạy học, nguồn học liệu được chú ý đầu tư đáp ứng nhu cầu của giảng viên, nhân viên, người học. Hàng năm, có tổng kết, đánh giá, giám sát và lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan để cải tiến;

Có kế hoạch phát triển các đối tác, mạng lưới và quan hệ đối ngoại. Trường có phân công cụ thể cho đơn vị chức năng làm đầu mối là Phòng Quan hệ doanh nghiệp - Quan hệ quốc tế và công tác sinh viên và Phòng Sau đại học và Liên kết đào tạo để xây dựng chính sách, quy trình, thỏa thuận và triển khai thực hiện để thúc đẩy các đối tác, mạng lưới và quan hệ đối ngoại. Trong kỳ đánh giá có 22 đối tác đã góp phần hỗ trợ cho người học, mang lại giá trị thiết thực cho cộng đồng góp phần đạt được sứ mệnh, tầm nhìn và mục tiêu chiến lược. Hàng năm, có tiến hành rà soát và cải tiến để phát triển các đối tác, mạng lưới và quan hệ đối

ngoại nhằm đạt được tầm nhìn, sứ mạng và mục tiêu chiến lược.

## **2. Lĩnh vực 2: Đảm bảo chất lượng về hệ thống**

Trường có hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong từ cấp trường đến cấp đơn vị; có hệ thống văn bản quy định về các hoạt động đảm bảo chất lượng; có kế hoạch đảm bảo chất lượng từ cấp trường đến cấp đơn vị và xác định KPIs theo từng năm. Trường thường xuyên rà soát, đánh giá việc triển khai kế hoạch đảm bảo chất lượng, điều chỉnh kế hoạch đảm bảo chất lượng; kiện toàn nhân sự đảm bảo chất lượng các cấp; thực hiện cải tiến chất lượng qua triển khai rà soát, đánh giá các lĩnh vực hoạt động và thực hiện một số cải tiến theo khuyến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Trường đã hướng dẫn, phân công, giám sát thực hiện tự đánh giá và chuẩn bị cho việc đánh giá ngoài đúng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đã phân công trách nhiệm cụ thể cho từng bộ phận, cá nhân triển khai tự đánh giá và chuẩn bị đánh giá ngoài cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo theo kế hoạch. Các điểm mạnh, tồn tại các lĩnh vực hoạt động được xác định, phân tích qua quá trình tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo theo các Bộ tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường đã triển khai tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo vượt lộ trình chiến lược đảm bảo chất lượng đến năm 2025;

Trường có kế hoạch xây dựng hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng bên trong; có phân công nhiệm vụ đầu mối, phối hợp cho các đơn vị/bộ phận/cá nhân trong thu thập, xử lý, báo cáo, nhận và chuyển thông tin. Trường đã ban hành và phổ biến quy định đảm bảo an toàn thông tin góp phần bảo đảm an toàn, bảo mật cho hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng bên trong. Hoạt động cập nhật, lưu trữ và sử dụng/trích xuất thông tin đảm bảo chất lượng bên trong được Trường triển khai thực hiện;

Trường đã đối sánh kết quả hoạt động hàng năm với chỉ tiêu phân đầu của Kế hoạch năm học. Đã xây dựng và triển khai các kế hoạch nâng cao chất lượng theo giai đoạn và hàng năm; có chính sách hỗ trợ kinh phí và tăng nguồn lực triển khai. Có Quy định về việc lựa chọn đối tác, các tiêu chí/nội dung của đối tác để thực hiện so chuẩn và đối sánh chất lượng; thực hiện đối sánh để cải tiến chất lượng các hoạt động.

## **3. Lĩnh vực 3: Đảm bảo chất lượng về chức năng**

Công tác tuyển sinh và nhập học hàng năm được xây dựng một cách chi tiết, rõ ràng thể hiện thông qua đề án, kế hoạch, chính sách tuyển sinh và được truyền thông rộng rãi đến các bên liên quan bằng nhiều kênh khác nhau. Các tiêu chí, chỉ tiêu tuyển sinh rõ ràng, các hình thức xét tuyển phù hợp đúng với quy định. Công tác tuyển sinh và nhập học được phân tích và được cải tiến giúp cải tiến số lượng và chất lượng đầu vào;

Trường đã ban hành các quyết định về quy định xây dựng, thẩm định, phê duyệt chương trình đào tạo; rà soát, đánh giá, cải tiến chương trình đào tạo làm căn cứ cho Trường thực hiện việc rà soát định kỳ. Có kế hoạch tổ chức tập huấn rà soát chương trình đào tạo, rà soát xây dựng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo.

Ban hành các quyết định ban hành chương trình đào tạo và đề cương chi tiết học phần của các chương trình đào tạo. Các hoạt động dạy học trong đề cương chi tiết học phần của Trường được triển khai theo đúng kế hoạch đào tạo đã ban hành và hướng tới chuẩn đầu ra. Trong quá trình rà soát điều chỉnh chương trình đào tạo Trường có tổ chức lấy ý kiến các bên liên quan;

Triết lí giáo dục của Trường thể hiện khá rõ nội dung và phương pháp giảng dạy; chú trọng đến việc phát triển năng lực và sự thành công của người học. Trường đã tạo dựng được môi trường học tập đa dạng thúc đẩy học tập thông qua trải nghiệm thực tế, hoạt động học tập trên lớp và ngoài lớp, hoạt động Đoàn - Hội và hoạt động xã hội. Khoa/bộ môn đã điều chỉnh nội dung, phương pháp dạy học và phương pháp kiểm tra, đánh giá trong các lần cải tiến chương trình dạy học. Việc giám sát hoạt động dạy và học trong Trường được thực hiện dưới nhiều hình thức nhằm đảm bảo và cải tiến chất lượng;

Trường đã ban hành quy định về đảm bảo chất lượng công tác kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học nhằm giúp việc lựa chọn các loại hình đánh giá người học, đồng thời quy định rõ trách nhiệm của từng đơn vị trong việc lựa chọn, thiết kế và đánh giá các phương pháp kiểm tra, đánh giá người học; ban hành các văn bản có liên quan đến công tác kiểm tra, đánh giá người học. Quy trình thi kết thúc học phần, thi tốt nghiệp là rõ ràng và đều được công bố công khai để các đơn vị, giảng viên và người học biết thực hiện. Hình thức kiểm tra đánh giá được sử dụng khá đa dạng và được cải tiến. Công tác biên soạn đề thi và ngân hàng đề thi trắc nghiệm được hướng dẫn cụ thể và có quy trình bảo mật đề thi. Công tác khiếu nại phúc khảo bài thi được thực hiện tốt;

Trường xây dựng, cập nhật và ban hành nhiều quy định, quy trình hướng dẫn hoạt động về phục vụ và hỗ trợ người học cũng như hệ thống giám sát người học. Triển khai nhiều hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học theo các kế hoạch công việc từ đầu vào đến đầu ra, nhất là công tác tư vấn và giới thiệu việc làm cho người học. Triển khai nhiều kế hoạch cải tiến như: quản lý hoạt động ngoại khóa, phần mềm quản lý người học, tổ tư vấn tâm lý cho người học, giải quyết học vụ nhanh chóng, tăng cường phương thức chăm sóc người học và hoạt động kết nối doanh nghiệp;

Trường đã thiết lập hệ thống chỉ đạo, điều hành, thực hiện, giám sát và rà soát các hoạt động nghiên cứu, chất lượng cán bộ nghiên cứu, các nguồn lực và các hoạt động liên quan đến nghiên cứu. Có chiến lược tìm kiếm nguồn kinh phí phục vụ nghiên cứu, thúc đẩy nghiên cứu, phát kiến khoa học, hợp tác và nghiên cứu đỉnh cao được triển khai để đạt được tầm nhìn và sứ mạng của cơ sở giáo dục. Có các chỉ số thực hiện dùng để đánh giá số lượng và chất lượng nghiên cứu. Công tác quản lý nghiên cứu được cải tiến để nâng cao chất lượng và số lượng nghiên cứu khoa học;

Trường có hệ thống quản lý và bảo hộ các phát minh, sáng chế, bản quyền và kết quả nghiên cứu. Có hệ thống ghi nhận, lưu trữ và khai thác tài sản trí tuệ. Có hệ thống rà soát công tác quản lý tài sản trí tuệ. Công tác quản lý tài sản trí tuệ được cải tiến để bảo hộ cơ sở giáo dục, cán bộ nghiên cứu và các lợi ích cộng đồng.

Trường có hệ thống để thiết lập các mối quan hệ hợp tác và đối tác trong nghiên cứu nhằm đáp ứng các mục tiêu nghiên cứu. Có chính sách và quy trình thúc đẩy hợp tác và đối tác nghiên cứu. Hệ thống rà soát tính hiệu quả của hợp tác và đối tác nghiên cứu được triển khai thực hiện. Các hoạt động hợp tác và đối tác nghiên cứu được cải thiện để đạt được các mục tiêu nghiên cứu;

Trường đã xây dựng kế hoạch kết nối và cung cấp các dịch vụ phục vụ cộng đồng để thực hiện tầm nhìn và sứ mạng của cơ sở giáo dục. Có các chính sách và triển khai hướng dẫn cho hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng. Đã triển khai hệ thống đo lường, giám sát việc kết nối và phục vụ cộng đồng. Đã cải tiến việc cung cấp các dịch vụ phục vụ và kết nối cộng đồng đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan.

#### **4. Lĩnh vực 4: Kết quả hoạt động**

Trường đã xây dựng kế hoạch đào tạo theo khoá học, năm học và theo học kì. Trong đó, xác định tỉ lệ người học tốt nghiệp đúng hạn, tỉ lệ người học thôi học, thời gian tốt nghiệp trung bình và tỉ lệ người học tốt nghiệp có việc làm. Tỉ lệ người học thôi học, tỉ lệ người học tốt nghiệp đúng hạn, tỉ lệ người học có việc làm và thời gian tốt nghiệp trung bình của các chương trình đào tạo đều được thống kê theo năm học. Trường có hệ thống khảo sát tình hình việc làm và đánh giá chất lượng sinh viên tốt nghiệp; đã thực hiện khảo sát việc làm trong 05 năm qua. Đa số các doanh nghiệp đánh giá đạt, tốt và rất tốt chất lượng người học tốt nghiệp;

Trường đã xác lập, giám sát và đối sánh các loại hình và khối lượng nghiên cứu của đội ngũ giảng viên và cán bộ nghiên cứu để cải tiến. Đã xác lập, giám sát và đối sánh các loại hình và khối lượng nghiên cứu của người học để cải tiến. Loại hình và số lượng các công bố khoa học bao gồm cả các trích dẫn được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến. Loại hình và số lượng các tài sản trí tuệ được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến. Đã xây dựng ngân quỹ cho từng loại hoạt động nghiên cứu, có giám sát và đối sánh để cải tiến. Kết quả nghiên cứu và sáng tạo (bao gồm cả việc thương mại hóa, thử nghiệm chuyển giao, thành lập các đơn vị khởi nghiệp) được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến;

Trường có quy định cụ thể về loại hình và khối lượng tham gia vào hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội. Các hoạt động phục vụ cộng đồng đa dạng và được phát triển hằng năm. Trường có đối sánh nội bộ về loại hình, khối lượng của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội;

Trong chu kỳ đánh giá, có chiến lược tài chính phát triển bền vững đảm bảo cân đối thu chi. Kế hoạch thu - chi được xác lập thông qua các chỉ tiêu và được rà soát điều chỉnh hàng năm nhằm đạt được kế hoạch về phát triển đào tạo, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất, đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng. Hoạt động giám sát tài chính được thực hiện thông qua báo cáo, kiểm toán độc lập và đối sánh nội bộ. Phòng Kế toán Tài chính là đầu mối thu thập ý kiến của các bên liên quan tiến hành tổng hợp tham mưu Ban lãnh đạo để lập kế hoạch tài chính, xác định chỉ tiêu tài chính, cải tiến quy trình, quy chế quản lý tài chính, quy chế chi tiêu nội bộ. Trường có thống kê các chỉ số hoạt động như các chỉ số tài chính, chỉ số tuyển sinh, nhập học, chỉ số nghiên cứu khoa học, chỉ số về phục vụ



cộng đồng qua các năm trong kỳ đánh giá.

## II. KIẾN NGHỊ

Để khắc phục những tồn tại trong các lĩnh vực hoạt động của cơ sở giáo dục, Hội đồng kiến nghị Trường Đại học Kinh tế Công nghiệp Long An cần cải tiến chất lượng các lĩnh vực hoạt động theo các nhóm giải pháp sau đây:

1. Trong lần rà soát, điều chỉnh sứ mạng tầm nhìn và giá trị cốt lõi tiếp theo, Trường cần tăng cường lấy ý kiến từ các bên liên quan ngoài trường, bao gồm nhà tuyển dụng, cựu sinh viên, và các tổ chức chính quyền, tổ chức xã hội-nghề nghiệp, để đảm bảo tính toàn diện và khách quan trong việc cải tiến; cần có báo cáo đầy đủ và cụ thể hơn về số lượng các đơn vị phản hồi cũng như những nội dung đóng góp; cần lưu trữ dữ liệu thu thập để bảo đảm độ tin cậy về kết quả khảo sát. Trường cần có kế hoạch riêng hướng dẫn, giám sát và định kỳ báo cáo tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện của các đơn vị về việc xây dựng kế hoạch và triển khai các hoạt động theo sứ mạng, tầm nhìn và giá trị cốt lõi đã được xác định. Trường cần tổ chức khảo sát, đánh giá tác động của việc cải tiến sứ mạng, tầm nhìn và giá trị cốt lõi đối với chất lượng đào tạo và mức độ hài lòng của các bên liên quan, làm cơ sở cho việc điều chỉnh chiến lược phát triển trong giai đoạn tới.

2. Trường cần có giải pháp thực hiện giám sát các kế hoạch, nghị quyết, và kết quả hoạt động của các hội đồng và tổ chức; cần có văn bản nêu rõ các biện pháp nhằm nhận diện, quản lý và giảm thiểu rủi ro tiềm tàng trong quá trình quản trị. Hội đồng trường nên có văn bản riêng chỉ đạo, hướng dẫn về rà soát, đánh giá hệ thống quản trị và cơ cấu tổ chức của Trường; cần có sự phân tích sâu về tác động của các thay đổi, điều chỉnh đối với kết quả hoạt động của hệ thống quản trị. Trường cần rà soát và ban hành văn bản chính thức về quy chế phối hợp rõ ràng giữa Hội đồng trường, Đảng ủy, Ban Giám hiệu và các tổ chức đoàn thể để đảm bảo sự nhất quán và hiệu quả trong việc triển khai các nghị quyết, chủ trương của cơ quan quản trị. Trường cần nghiên cứu thiết lập bộ chỉ số đo lường hiệu quả (KPIs) để đánh giá tác động của việc rà soát và điều chỉnh cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, và văn bản quản lý nhằm có kế hoạch và giải pháp giúp cải tiến hệ thống quản trị đạt hiệu quả cao, phù hợp với yêu cầu quản trị hiện đại và đảm bảo sự phát triển bền vững.

3. Trường cần sớm ban hành văn bản quy định định kỳ rà soát cơ cấu tổ chức; cần triển khai thực hiện và có báo cáo kết quả rà soát cơ cấu quản lý hàng năm; cần xây dựng và triển khai kế hoạch đánh giá, quy hoạch cán bộ quản lý; cần sớm bổ nhiệm các vị trí cấp trưởng còn thiếu; cần rà soát và có kế hoạch giảm nhân sự kiêm nhiệm nhằm tăng hiệu quả trong công tác quản lý. Cần có kế hoạch cụ thể về quy hoạch và phát triển đội ngũ lãnh đạo và quản lý kế cận, bảo đảm sự duy trì và phát triển bền vững cho công tác quản trị, quản lý của Trường; cần có kế hoạch về việc đào tạo chuyên sâu cho đội ngũ lãnh đạo và quản lý về kỹ năng lãnh đạo hiện đại, kiến thức quản lý, kỹ năng ra quyết định dựa trên dữ liệu của hệ thống thông tin quản lý bên trong. Cần ứng dụng công nghệ thông tin để theo dõi hiệu quả quản trị, đảm bảo tính minh bạch và hỗ trợ ra quyết định.

4. Trường cần có kế hoạch chuẩn bị cho quá trình xây dựng Kế hoạch chiến lược giai đoạn sắp đến; cần có kế hoạch rà soát, cải tiến quy trình xây dựng; cần

thực hiện rà soát, đánh giá việc triển khai kế hoạch chiến lược giai đoạn trước, phân tích nguyên nhân tồn tại để có giải pháp cải tiến. Kế hoạch chiến lược phát triển tổng thể và chiến lược phát triển từng lĩnh vực hoạt động giai đoạn sắp tới cần có nội dung và cấu trúc đầy đủ hơn, có mục tiêu chiến lược, các KPIs, chỉ tiêu phấn đấu cho từng lĩnh vực; có giải pháp thực hiện rõ ràng và phù hợp nhằm đạt mục tiêu xác định. Trong quá trình xây dựng Kế hoạch chiến lược, các đơn vị cần lưu trữ đầy đủ tài liệu, biên bản về việc thực hiện các bước trong quy trình, chú trọng việc khảo sát ý kiến rộng rãi các bên liên quan trong và ngoài Trường. Trường cần xây dựng quy trình theo dõi, giám sát việc thực hiện các mục tiêu chiến lược và các KPIs, chỉ tiêu phấn đấu chính; bộ phận giám sát cần báo cáo đầy đủ, phân tích về nguyên nhân dẫn đến việc đạt/chưa đạt các chỉ tiêu xác định để kịp thời bổ sung/điều chỉnh kế hoạch hoạt động cũng như các KPIs theo từng năm học.

5. Ban Giám sát và các đơn vị được giao nhiệm vụ cần xây dựng kế hoạch, bảo đảm triển khai hoạt động giám sát cũng như rà soát thường xuyên và định kỳ đối với các chính sách đã ban hành. Báo cáo kết quả rà soát cần có nội dung đánh giá đầy đủ đối với việc thực hiện chính sách; cần đánh giá những thuận lợi, khó khăn, phân tích những nguyên nhân còn hạn chế, rút kinh nghiệm và đề ra giải pháp phù hợp nhằm đạt hiệu quả cao. Trường cần tăng cường thu thập ý kiến theo từng nhóm đối tượng liên quan cho các nhóm chính sách; cần tổng hợp đầy đủ ý kiến đóng góp làm cơ sở cho việc cập nhật, bổ sung chính sách bảo đảm theo quy định và đáp ứng yêu cầu phát triển của Trường. Tài liệu liên quan đến quá trình triển khai rà soát, cập nhật chính sách như kế hoạch, biên bản họp và mẫu thu thập thông tin cần được lưu giữ đầy đủ.

6. Trường cần ban hành kế hoạch đánh giá nhu cầu về nguồn nhân lực cho từng đơn vị, lĩnh vực, ngành đào tạo cho từng giai đoạn để có cơ sở lập kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân sự, nhất là đối với đội ngũ giảng viên; cập nhật Đề án vị trí việc làm phù hợp với bối cảnh và đảm bảo thực hiện tầm nhìn, sứ mạng của Trường; cần nghiên cứu rà soát lại các chính sách, chế độ để đẩy mạnh phát triển đội ngũ giảng viên trẻ có học hàm, học vị cao (tiến sĩ, phó giáo sư, giáo sư).

7. Cần đa dạng hoá các nguồn thu, đặc biệt từ hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và từ các nguồn khác. Cần tăng cường việc bảo trì, bảo dưỡng của các thiết bị, cơ sở vật chất và chú ý tăng tỷ trọng đầu tư vào cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống dự phòng, bảo mật và phát triển nguồn học liệu (giáo trình, tài liệu học tập, cơ sở dữ liệu trực tuyến). Bảo đảm tỷ lệ chi cho nghiên cứu khoa học; cần tổng kết và đánh giá mức độ cải tiến môi trường, sức khỏe, sự an toàn và khả năng tiếp cận của những người có nhu cầu đặc biệt.

8. Trường cần đánh giá một cách toàn diện việc triển khai các nội dung trong các thỏa thuận cũng như các MOU qua đó xác định những nội dung, những MOU chưa được thực hiện và xác định nguyên nhân để có cải tiến; đánh giá tiềm năng của các đối tác để khai thác tốt hơn nhằm đạt được mục tiêu, sứ mạng, tầm nhìn của Trường. Cần gia tăng số lượng mạng lưới đối ngoại đối với các đối tác trong và ngoài nước, đặc biệt là các đối tác nước ngoài.

9. Trường cần nghiên cứu để hoàn thiện và chuẩn hóa quy trình lập kế hoạch

các hoạt động đáp ứng mục tiêu chiến lược và đảm bảo chất lượng để đảm bảo quy trình này và các chỉ số thực hiện chính, các chỉ tiêu phân đầu chính có tính đặc thù cao về đảm bảo chất lượng, bao phủ hết mọi lĩnh vực hoạt động của Trường nhằm đáp ứng các mục tiêu chiến lược và đảm bảo chất lượng, đáp ứng tầm nhìn đạt tiêu chuẩn khu vực và sứ mạng cung cấp nguồn nhân lực có chất lượng cao. Trường cần đảm bảo việc rà soát và cải tiến quy trình lập kế hoạch các hoạt động đáp ứng mục tiêu chiến lược và đảm bảo chất lượng; Nâng cao hiệu quả sử dụng bộ chỉ số KPIs để đánh giá việc triển khai mục tiêu chiến lược của Trường trong các lĩnh vực hoạt động và kết quả công tác đảm bảo chất lượng.

10. Trường cần bổ sung nhân lực có chứng chỉ/chứng nhận đào tạo kiểm định viên kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định hiện hành nêu trong Công văn số 1668/QLCL-KĐCLGD ngày 31/12/2019 của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục đào tạo.

11. Triển khai đề án Xây dựng hệ thống thông tin quản lý dữ liệu tập trung, rà soát đảm bảo tính hệ thống và tích hợp. Rà soát, bổ sung cơ sở dữ liệu trong Hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng bên trong, đảm bảo đồng bộ và đầy đủ. Cải tiến phần mềm khảo sát, hỗ trợ xử lý, trích xuất dữ liệu để xem xét và phân tích xu hướng, hỗ trợ việc ra quyết định.

12. Rà soát quy trình lựa chọn, sử dụng các thông tin so chuẩn và đối sánh chất lượng ít nhất 02 lần trong 05 năm của chu kỳ đánh giá. So chuẩn, đối sánh với các cơ sở giáo dục đại học quốc tế tương đồng; sử dụng kết quả so chuẩn và đối sánh để khuyến khích đổi mới, sáng tạo và để tăng cường các hoạt động đảm bảo chất lượng. Xây dựng chương trình đào tạo tiên tiến, chất lượng cao và có kế hoạch phát triển chuyên ngành đại học/sau đại học đạt chuẩn khu vực và quốc tế đáp ứng sứ mệnh và tầm nhìn của Trường.

13. Trường cần phân tích, đánh giá để phát triển chương trình đào tạo ở lĩnh vực, ngành mang tính đặc thù, phù hợp với nhu cầu của địa phương, của vùng, đồng thời tăng cường tư vấn, hướng nghiệp để thí sinh hiểu rõ hơn về các ngành học và tiềm năng nghề nghiệp. Cần phân tích, đánh giá phương thức truyền thông nào hiệu quả để tăng cường đầu tư vào phương thức đó. Xây dựng cơ sở dữ liệu nguồn thí sinh tiềm năng để có biện pháp cải tiến thu hút thí sinh.

14. Trường cần tăng cường và nâng cao hiệu quả của hoạt động lấy ý kiến các bên liên quan đặc biệt là nhà tuyển dụng trong quá trình thiết kế, phát triển chương trình dạy học và xây dựng, rà soát, cập nhật đề cương học phần. Khi xây dựng và rà soát, chỉnh sửa chuẩn đầu ra các trình độ đào tạo cần bám sát hơn chuẩn đầu ra trong Khung trình độ quốc gia và rà soát mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo đảm bảo các yêu cầu theo Thông tư 17/2021. Ngoài ra, Trường cần bổ sung, cập nhật bản mô tả chương trình đào tạo và đề cương học phần để thể hiện được mối quan hệ giữa các học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, sự tương thích giữa phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá với chuẩn đầu ra; thực hiện việc rà soát và cải tiến chương trình dạy học trình độ thạc sĩ đáp ứng yêu cầu mới của Thông tư 17/2021 và Thông tư 23/2021.

15. Khoa/bộ môn cần bổ sung các phương pháp dạy học phát huy tính chủ động tích cực của người học và tương thích với chuẩn đầu ra trong đề cương học

phần. Trường cần tăng cường tổ chức các hoạt động rèn luyện kỹ năng mềm, kỹ năng nghề nghiệp; thường xuyên tổ chức hội thảo, tập huấn về phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá tương thích chuẩn đầu ra. Tổng kết, đánh giá độ tin cậy và hiệu quả của công cụ và phương pháp khảo sát ý kiến người học về chất lượng giảng dạy của giảng viên. Chú trọng giám sát các hoạt động dạy học trong đào tạo liên thông và đào tạo thạc sĩ. Cần có biện pháp thu hút giảng viên trình độ cao, có biện pháp khuyến khích giảng viên học tập nâng cao trình độ để duy trì và phát triển ngành đào tạo đáp ứng thông tư 17/2021 và Thông tư 01/2024. Số chuẩn đầu ra của học phần nên được thu gọn hơn để dễ thiết kế, đo lường và phù hợp với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

16. Trường cần thường xuyên tổ chức tập huấn, hướng dẫn giảng viên trong lựa chọn phương pháp đánh giá và thiết kế công cụ kiểm tra đánh giá để đạt được chuẩn đầu ra. Các khoa cần định kỳ rà soát và triển khai đánh giá các phương pháp kiểm tra, đánh giá người học, đồng thời tiến hành phân tích kết quả thi, kiểm tra của tất cả các chương trình đào tạo nhằm đánh giá mức độ phù hợp của phương pháp kiểm tra, đánh giá với chuẩn đầu ra. Đa dạng hoá phương pháp đánh giá người học đảm bảo tương thích với chuẩn đầu ra, tăng cường sự tham gia đào tạo và đánh giá người học của doanh nghiệp, đặc biệt là các học phần thực hành, thực tập; chú trọng hơn tới công tác kiểm tra, đánh giá trong đào tạo trình độ thạc sĩ.

17. Trường nên có kế hoạch cải tiến các phần mềm quản lý, bao gồm quản lý người học, quản lý giảng viên, đội ngũ cán bộ hỗ trợ sao cho giao diện thuận tiện hơn, có trực quan hóa qua các dashboard nhằm hỗ trợ ra quyết định nhanh cho lãnh đạo. Có các chính sách hỗ trợ người học trong công tác nghiên cứu khoa học nhằm đưa phong trào này ngày càng phát triển hơn. Cần phân tích rõ kết quả khảo sát hàng năm, so sánh với các năm trước và thể hiện việc sử dụng kết quả khảo sát để cải tiến hoạt động hỗ trợ người học rõ ràng trong báo cáo tổng kết công tác này.

18. Trường cần xây dựng kế hoạch hoạt động khoa học công nghệ hằng năm dựa vào tính cấp thiết, tính thời sự và sự khả thi ở các đơn vị trong Trường. Cần có chính sách phù hợp cho việc thúc đẩy nghiên cứu, phát triển khoa học, hợp tác và cơ chế linh hoạt cho việc thu hút nguồn kinh phí hỗ trợ cho các hoạt động nghiên cứu khoa học. Xây dựng KPIs về hoạt động nghiên cứu khoa học phù hợp với nguồn nhân lực hiện có ở đơn vị. Mở rộng đối tượng khảo sát ý kiến để nâng cao hiệu quả công tác quản lý nghiên cứu.

19. Trường cần có chính sách đủ hấp dẫn để hỗ trợ người nghiên cứu trong giai đoạn chuẩn bị và hỗ trợ khai thác thương mại hóa các đề tài nghiên cứu ứng dụng. Cần có chính sách hỗ trợ các sản phẩm trí tuệ của Trường (đề tài nghiên cứu khoa học), sau khi nghiệm thu công bố được đăng ký sở hữu trí tuệ. Cần trang bị công cụ (phần mềm) hỗ trợ việc thực hiện rà soát, phát hiện các hành vi vi phạm tài sản trí tuệ. Đổi mới công tác quản lý tài sản trí tuệ. Xây dựng chính sách hỗ trợ các sản phẩm nghiên cứu khoa học được đăng ký sở hữu trí tuệ. Mở rộng việc khảo sát các bên liên quan về công tác quản lý tài sản trí tuệ, nội dung khảo sát gắn liền với việc cải tiến công tác quản lý tài sản trí tuệ.

20. Trường cần xây dựng chiến lược phát triển hợp tác, đối tác cụ thể thúc

đẩy quan hệ hợp tác, đối tác. Mở rộng, thúc đẩy các quan hệ hợp tác, đối tác nghiên cứu trong và ngoài tỉnh nhằm xây dựng, thực hiện các đề tài/dự án nghiên cứu khoa học, nâng cao hiệu quả về nghiên cứu khoa học của các quan hệ hợp tác, đối tác nghiên cứu. Cần mở rộng việc khảo sát về tính hiệu quả của các hoạt động hợp tác và đối tác nghiên cứu để tìm ra giải pháp tối ưu trong các hoạt động hợp tác. Hoàn thiện chính sách thúc đẩy các hoạt động phát triển hợp tác và đối tác để đáp ứng được mục tiêu nghiên cứu và gia tăng các nguồn lực cho Trường.

21. Trường cần có nhân sự chuyên trách phụ trách mảng kết nối và phục vụ cộng đồng. Tăng cường nguồn kinh phí cho các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng để nâng cao chất lượng các hoạt động. Bổ sung cơ sở dữ liệu về các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng để hỗ trợ xây dựng giải pháp cải thiện chất lượng hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng. Mở rộng việc khảo sát các bên liên quan về việc cung cấp các dịch vụ phục vụ và kết nối cộng đồng.

22. Trường cần tăng cường hơn nữa các biện pháp hữu hiệu nhằm tăng tỷ lệ tốt nghiệp và thời gian tốt nghiệp trung bình của người học trong giai đoạn tiếp theo mà Trường đã đặt mục tiêu. Trường cần nghiên cứu để điều chỉnh, bổ sung và hoàn thiện mẫu phiếu khảo sát với các câu hỏi trong phiếu khảo sát các bên liên quan, đặc biệt cần có các câu hỏi mở để có thể thu thập được các ý kiến đề xuất/bổ sung của người học tốt nghiệp. Trường cần xem xét hoàn thiện các quy định/quy trình đối sánh giữa các chương trình đào tạo và với các cơ sở giáo dục khác. Thực hiện tổng hợp, so sánh, đánh giá dữ liệu giữa các năm, các đợt khảo sát/ tổng kết số liệu. Phân tích và sử dụng hiệu quả cơ sở dữ liệu về sự hài lòng của các bên liên quan về người học tốt nghiệp để có cơ sở cải tiến.

23. Xây dựng bộ tiêu chí đối sánh các hoạt động nghiên cứu phù hợp cho việc cải tiến nâng cao chất lượng hoạt động khoa học công nghệ. Mở rộng việc thu thập thông tin phản hồi của các bên liên quan về chất lượng hoạt động nghiên cứu của người học nhằm cải tiến số lượng và chất lượng nghiên cứu khoa học. Xây dựng chính sách khuyến khích cho các hoạt động nghiên cứu khoa học đủ hấp dẫn để nâng cao số lượng và chất lượng nghiên cứu khoa học. Mở rộng việc khảo sát các bên liên quan nhằm cải tiến nâng cao chất lượng và số lượng các loại hình, số lượng công bố khoa học. Xây dựng mức chi cho các hoạt động nghiên cứu khoa học nhằm đảm bảo đầu tư phát triển tiềm lực và khuyến khích hoạt động khoa học và công nghệ. Xây dựng cơ chế, chính sách mở cho đơn vị khởi nghiệp, thử nghiệm nghiên cứu và sáng tạo phát huy tốt chức năng nhiệm vụ.

24. Hệ thống hóa loại hình và khối lượng tham gia vào hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng theo các mức độ ưu tiên phù hợp với các chỉ số theo mục tiêu trong chiến lược phát triển giáo dục Trường theo từng giai đoạn. rà soát, điều chỉnh có hệ thống các chỉ tiêu, chỉ số về loại hình và khối lượng hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng. Thực hiện đối sánh về tác động xã hội, kết quả của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội qua từng năm để đánh giá xu hướng tác động; đối sánh với các cơ sở giáo dục khác.

25. Cần thống nhất, tập trung các chỉ số tài chính và thị trường để hình thành hệ thống các chỉ số hoạt động có tính thống nhất từ kế hoạch chiến lược đến kế hoạch hàng năm đối với từng lĩnh vực hoạt động. Các báo cáo tổng hợp thống

kê, đánh giá về các chỉ số tài chính và thị trường cần có sự phân tích và đưa ra kế hoạch cải tiến dựa trên kết quả đánh giá. Kết nối với các cơ sở giáo dục khác để thực hiện đối sánh các chỉ số tài chính và thị trường với bên ngoài. Xây dựng cơ sở dữ liệu thống nhất để tính toán các chỉ số tài chính và thị trường đảm bảo tính chính xác và đồng nhất. Cần tăng cường hệ thống giám sát kết quả, chỉ số tài chính và chỉ số thị trường.

Trên đây là kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn với 25 nhóm giải pháp. Trường Đại học Kinh tế Công nghiệp Long An cần nghiên cứu kỹ các nhóm giải pháp này cùng với Báo cáo đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng cơ sở giáo dục. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, Trường Đại học Kinh tế Công nghiệp Long An cần báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng cơ sở giáo dục gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn theo quy định hiện hành./.